

Số: 14/CTCC

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 8 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Ngô Thành Thía**

Địa chỉ : 79/28, đường Phạm Thái Bường, phường 4, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 0918165880-02703.830707

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường **Định kỳ**

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022.

(Bổ sung bản báo cáo tình hình quản trị công ty cáo tháng đầu năm 2022 dạng đầy đủ)

(Nội dung: Báo cáo số 05/BC-CTCC, ngày 11/8/2022 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Thư ký;
- BGĐ Cty;
- Lưu

Người thực hiện công bố thông tin



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại: 02703.822729. Fax: 02703.831283.
- Email: vipuco.vl@gmail.com
- Vốn điều lệ: 35.362.220.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VLP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC	29/6/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	
3	Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên HĐQT Trưởng phòng KHKTĐD	Bổ nhiệm mới 29/6/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thành Thía	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	12/12	100%	
3	Nguyễn Khắc Yên Đan	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	03/01/2022	Nghị quyết mua xe ép rác chuyên dùng 14m ³	3/3
02	02-NQ/HĐQT	06/01/2022	Nghị quyết ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty	3/3
03	03-NQ/HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết v/v thành lập Đội quản lý Bãi rác trực thuộc Công ty	3/3

04	04-NQ/HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết v/v tạm trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022	3/3
05	05-NQ/HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết v/v mua xe hút bùn thông công 4,5m ³	3/3
06	06-NQ/HĐQT	21/3/2022	Nghị quyết v/v thanh lý xe tải	3/3
07	07-NQ/HĐQT	21/3/2022	Nghị quyết v/v thanh lý xe ủi Komatsu D45	3/3
08	08-NQ/HĐQT	21/4/2022	Nghị quyết V/v gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3/3
09	09-NQ/HĐQT	17/5/2022	Nghị quyết v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3/3
10	10-NQ/HĐQT	29/3/2022	Nghị quyết v/v thống nhất mua sắm thiết bị văn phòng	3/3
11	11-NQ/HĐQT	20/6/2022	Nghị quyết v/v thống nhất lắp đặt trạm dầu nội bộ	3/3
12	12-NQ/HĐQT	21/7/2022	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	3/3

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp
02	Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	Cao đẳng kinh tế
03	Bà Phạm Thị Phương Loan	Thành viên	Bổ nhiệm mới 29/6/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết thông qua	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Công Hiền	01	100%	03/03	

02	Ông Trương Tấn Đạt	01	100%	03/03	
03	Bà Phạm Thị Phương Loan	01	100%	03/03	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

b. Giám sát và thẩm định kiểm soát hoạt động tình hình hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính quý 1, quý 2 năm 2022 của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức của công ty.

c. Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng phương án lương của công ty (bao gồm xây dựng quỹ lương thực hiện năm 2021, quỹ lương kế hoạch năm 2022 theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

d. Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các các dự án đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2022.

e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong 6 tháng năm 2022 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

f. Giám sát và kiểm tra việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thanh toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán 6 tháng đầu năm 2022 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

h. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

i. Trình các tổng hợp các báo cáo trên và kiến nghị tại cuộc họp thường niên tại Đại hội đồng cổ đông.

k. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tình thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên ban kiểm soát công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Ông Nguyễn Văn Thuận	20/10/1965	Kỹ sư cơ khí	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	
02	Bà Lê Thị Thanh Nhân	02/5/1967	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm lại 09/7/2021	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Thị Kim Dung	01/5/1974	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm lại 09/7/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1/. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD	ngày cấp, nơi cấp CCCD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ngô Thành Thía		Chủ tịch HĐQT				Bổ nhiệm lại 29/6/2021			Người nội bộ
2	Nguyễn Văn Thuận		Thành viên HĐQT. Giám đốc cty				Bổ nhiệm lại 29/6/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Khắc Yên Đan		Thành viên HĐQT.				Bổ nhiệm 29/6/2021			Người nội bộ
4	Lê Thị Thanh Nhân		Phó Giám đốc cty				Bổ nhiệm lại 09/7/2021			Người nội bộ
5	Phạm Công Hiền		Trưởng Ban kiểm soát				Bổ nhiệm lại 29/6/2021			Người nội bộ
6	Trương Tấn Đạt		Thành viên BKS				Bổ nhiệm lại 29/6/2021			Người nội bộ
7	Phạm Thị Phương Loan		Thành viên BKS				Bổ nhiệm 29/6/2021			Người nội bộ

8	Trần Thị Kim Dung		Kế toán trưởng				Bổ nhiệm lại 09/7/2021		Người nội bộ
9	Đặng Thị Ngọc Chân		Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký công ty				Bổ nhiệm 02/7/2021		Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD	ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Ngô Thành Thía		Chủ tịch HĐQT				Cá nhân: 22.200 Đại diện NN: 2.872.822	0,62% 81,24%	
1	Nguyễn Duy Dương		không				0		Bổ vợ Chủ tịch HĐQT
2	Lâm Ngọc Lý		không				0		Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Lâm Minh Thương		không				0		Vợ Chủ tịch HĐQT
4	Ngô Minh Thy		không				0		Con đẻ Chủ tịch HĐQT
5	Ngô Thy Vân		không				0		Con đẻ Chủ tịch HĐQT

6	Ngô Thị Hường		không				0		Chị ruột Chủ tịch HĐQT
7	Ngô Thị Ánh		không				0		Chị ruột Chủ tịch HĐQT
8	Ngô Thành Khoảnh		không				0		Anh ruột Chủ tịch HĐQT
9	Ngô Thành Khoản		không				0		Anh ruột Chủ tịch HĐQT
10	Ngô Thành Phát		không				0		Anh ruột Chủ tịch HĐQT
11	Ngô Thành Hoát		không				0		Anh ruột Chủ tịch HĐQT
12	Ngô Thị Thúy Hằng		không				0		Chị ruột Chủ tịch HĐQT
13	Ngô Thành Thẩm		không				0		Anh ruột Chủ tịch HĐQT
14	Ngô Thị Thúy Lam		không				0		Em ruột Chủ tịch HĐQT
15	Ngô Thành Khía		không				0		Em ruột Chủ tịch HĐQT
16	Ngô Thành Triển		không				0		Em ruột Chủ tịch HĐQT
17	Đình Chánh Bửu Quang		không				0		Chị dâu Chủ tịch HĐQT
18	Trương Thị Cúc		không				0		Chị dâu Chủ tịch HĐQT
19	Nguyễn Thị Xuân		không				0		Chị dâu Chủ tịch HĐQT
20	Nguyễn Thị Nhiệm		không				0		Chị dâu Chủ tịch HĐQT
21	Phùng Thị Kim Oanh		không				0		Em dâu Chủ tịch HĐQT
22	Huỳnh Kim Trai		không				0		Em dâu Chủ tịch HĐQT
II	Nguyễn Văn Thuận		Thành viên HĐQT. Giám đốc cty				2.200	0,06%	
1	Lê Thị Xanh		không				0		Mẹ đẻ Giám đốc. TVHĐQT
2	Nguyễn Thị Kim Phượng		không				0		Vợ Giám đốc TVHĐQT
3	Nguyễn Thuận Thành		không				0		Con đẻ Giám đốc TVHĐQT
STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)				Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Ngọc Phương		không				0		Con đẻ Giám đốc TVHĐQT

5	Nguyễn Thị Minh Châu		không			0		Chị ruột Giám đốc TVHĐQT
6	Nguyễn Văn Túy		không			0		Em ruột Giám đốc TVHĐQT
7	Nguyễn Hải Dân		không			0		Anh rể Giám đốc TVHĐQT
8	Nguyễn Thúy Hiền		không			0		Em dâu Giám đốc TVHĐQT
III	Lê Thị Thanh Nhân		Phó Giám đốc cty			21.500	0,6%	
1	Nguyễn Văn Khuyến		không			0		Chồng PGĐ
2	Nguyễn Thị Bình Yên		không			0		Con đẻ PGĐ
3	Nguyễn Đắc Thế		không			0		Con đẻ PGĐ
4	Lê Thị Ký		không			0		Chị ruột PGĐ
5	Lê Thị Xâm		không			0		Chị ruột PGĐ
6	Lê Văn Cẩn		không			0		Anh ruột PGĐ
7	Lê Văn Nhanh		không			0		Anh ruột PGĐ
8	Lê Thanh Nhã		không			0		Anh ruột PGĐ
9	Phạm Thị Thắng		không			0		Chị dâu PGĐ
10	Nguyễn Thị Thu Nga		không			0		Chị dâu PGĐ
11	Nguyễn Thị Chiêu Phương		không			0		Chị dâu PGĐ
12	Nguyễn Thị Mai Thảo		không			0		Em dâu PGĐ
IV	Nguyễn Khắc Yên Đan		Thành viên HĐQT			4.300	0,13%	
1	Võ Thị sen		không			0		Mẹ đẻ TV HĐQT
2	Dương Hồng Gia		không			0		Bố nuôi TV HĐQT
STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Mạc Văn Lộc		không			0		Bố vợ TV HĐQT
4	Mạc Kiều Trâm		không			3.800	0,10%	Vợ TV HĐQT
5	Nguyễn Đan Thanh		không			0		Con đẻ TV HĐQT

6	Nguyễn Xuân Thắng		không				0		Con đẻ TV HĐQT
7	Nguyễn Thị Yên Phương		không				0		Em ruột TV HĐQT
8	Vương Minh Trí		không				0		Em rể TV HĐQT
9	Dương Thanh Đức		không				0		Em ruột TV HĐQT
V	Trần Thị Kim Dung		Kế toán trưởng				6.900	0,19%	
1	Cù Minh Sương		không				3.800	0,10%	Chồng Kế toán trưởng
2	Cù Mỹ Phương		không				0		Con đẻ Kế toán trưởng
3	Cù Mai Linh		không				0		Con đẻ Kế toán trưởng
4	Trần Minh Luân		không				0		Anh ruột Kế toán trưởng
5	Trần Thị Hôn		không				0		Chị ruột Kế toán trưởng
6	Trần Thu Vân		không				0		Chị ruột Kế toán trưởng
7	Trần Kim Hà		không				0		Chị ruột Kế toán trưởng
8	Trần Thu Nga		không				0		Chị ruột Kế toán trưởng
9	Võ Văn Nhân		không				0		Anh rể Kế toán trưởng
10	Nguyễn Hoàng Vũ		không				0		Anh rể Kế toán trưởng
VI	Phạm Công Hiền		Trưởng Ban kiểm soát				1.500	0,04%	
1	Phạm Văn Thắng		không				0		Bố đẻ TBKS
2	Bùi Thị Tư		không				0		Mẹ đẻ TBKS
3	Nguyễn Thành Chương		không				0		Bố vợ TBKS
4	Hà Thị Luân		không				0		Mẹ vợ TBKS
5	Nguyễn Hà Cẩm Tú		không				0		Vợ TBKS
6	Phạm Đăng Khoa		không				0		Con đẻ TBKS
STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)				Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
VII	Trương Tấn Đạt		Thành viên BKS				0	0	
1	Nguyễn Thị Thuận		không				0		Mẹ ruột KSV
VIII	Phạm Thị Phương Loan		Thành viên BKS				0	0	
1	Phạm Văn Thông		không				0		Bố đẻ KSV

2	Lưu Thị Bảy		không				0		Mẹ đẻ KSV
3	Lê Thị Xứng		không				0		Mẹ chồng KSV
4	Lê Hùng Phúc		không				0		Chồng KSV
5	Lê Gia Phúc An		không				0		Con đẻ KSV
6	Ngô Các Phương Lam		không				0		Con đẻ KSV
7	Phạm Thị Phương Thảo		không				0		Chị ruột KSV
8	Phạm Tuấn Thanh		không				0		Em ruột KSV
9	Nguyễn Tuấn Thanh		không				0		Anh rể KSV
10	Nguyễn Ngọc Thanh		không				0		Em dâu KSV
XIX	Đặng Thị Ngọc Chân		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty				1.900	0,04%	
1	Đặng Văn Bình		không				0		Cha ruột Thư ký
2	Trần Thị Châu		không				0		Mẹ ruột Thư ký
3	Trần Văn Khoái		không				0		Cha chồng Thư ký
4	Lê Thị Tình		không				0		Mẹ chồng Thư ký
5	Trần Thanh Liêm		không				0		Chồng Thư ký
6	Trần Ngọc Anh Thi		không				0		Con đẻ Thư ký
7	Đặng Thị Diệu		không				0		Chị ruột Thư ký
8	Đặng Văn Cường		không				0		Anh ruột Thư ký
9	Nguyễn Văn Hiền		không				0		Anh rể Thư ký
10	Trương Thị Cẩm Nhung		không				0		Chị dâu Thư ký

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

